

**BỘ Y TẾ
CỤC PHÒNG, CHỐNG
HIV/AIDS**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /AIDS-CT
V/v hướng dẫn về dự trừ thuốc
Methadone

Hà Nội, ngày tháng 9 năm 2015

Kính gửi: Sở Y tế tỉnh/thành phố.....

Ngày 25/6/2015, Bộ trưởng Bộ Y tế đã ban hành Thông tư số 14/2014/TT-BYT về Quản lý thuốc Methadone (sau đây viết tắt là Thông tư số 14/2014/TT-BYT). Tại Điều 4 của Thông tư 14/2014/TT-BYT quy định việc dự trừ thuốc Methadone cho các cơ sở điều trị được thực hiện vào các tháng 01, 4, 7 và tháng 10 hàng năm.

Để đảm bảo đủ thuốc phục vụ cho Chương trình Methadone tại các tỉnh/thành phố, Cục Phòng, chống HIV/AIDS đề nghị Sở Y tế tỉnh/thành phố chỉ đạo Trung tâm Phòng, chống HIV/AIDS tỉnh/thành phố hướng dẫn các cơ sở điều trị Methadone thực hiện dự trừ thuốc Methadone như sau:

1. Các cơ sở điều trị thực hiện dự trừ thuốc Methadone cho bệnh nhân theo quý áp dụng hệ số dự trừ thuốc theo hệ số 5.
2. Biểu mẫu Báo cáo tình hình sử dụng, tồn kho và dự trừ thuốc Methadone thực hiện theo quy định tại Thông tư số 14/2014/TT-BYT. Về hướng dẫn cụ thể về việc ghi chép biểu mẫu số 2, Phụ lục 1 gửi đính kèm theo công văn.

Trân trọng cảm ơn.

Nơi nhận:

- Theo danh sách;
- Cục trưởng (để báo cáo);
- Trung tâm Phòng, chống HIV/AIDS tỉnh/thành phố (để thực hiện);
- Văn phòng Ủy ban Phòng, chống AIDS thành phố Hồ Chí Minh (để thực hiện);
- Lưu: VT, CT.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

Phạm Đức Mạnh

DANH SÁCH GỬI CÔNG VĂN

- | | |
|----------------------------|-------------------------|
| 1. Thành phố Hà Nội | 32. Tỉnh Tuyên Quang |
| 2. Thành phố Hồ Chí Minh | 33. Tỉnh Đắk Lắk |
| 3. Thành phố Hải Phòng | 34. Tỉnh Bắc Kạn |
| 4. Tỉnh Sơn La | 35. Tỉnh Tây Ninh |
| 5. Tỉnh Điện Biên | 36. Tỉnh Hà Nam |
| 6. Tỉnh Nghệ An | 37. Tỉnh Long An |
| 7. Tỉnh Thái Bình | 38. Tỉnh Bắc Ninh |
| 8. Tỉnh Thanh Hóa | 39. Tỉnh Khánh Hòa |
| 9. Tỉnh Thái Nguyên | 40. Tỉnh Tiền Giang |
| 10. Tỉnh Lào Cai | 41. Tỉnh Bình Phước |
| 11. Tỉnh Lai Châu | 42. Tỉnh Cà Mau |
| 12. Tỉnh Hải Dương | 43. Tỉnh Gia Lai |
| 13. Tỉnh Nam Định | 44. Tỉnh Quảng Bình |
| 14. Tỉnh Quảng Ninh | 45. Tỉnh Quảng Trị |
| 15. Tỉnh Đồng Nai | 46. Tỉnh Vĩnh Long |
| 16. Tỉnh Ninh Bình | 47. Tỉnh Hà Tĩnh |
| 17. Tỉnh Yên Bái | 48. Tỉnh Quảng Nam |
| 18. Tỉnh Hòa Bình | 49. Tỉnh Kiên Giang |
| 19. Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu | 50. Tỉnh Bến Tre |
| 20. Tỉnh Phú Thọ | 51. Tỉnh Bạc Liêu |
| 21. Tỉnh Bắc Giang | 52. Tỉnh Đồng Tháp |
| 22. Tỉnh Bình Thuận | 53. Tỉnh Hậu Giang |
| 23. Tỉnh Lạng Sơn | 54. Tỉnh Hà Giang |
| 24. Tỉnh Vĩnh Phúc | 55. Tỉnh Thừa Thiên Huế |
| 25. Tỉnh Cần Thơ | 56. Tỉnh Ninh Thuận |
| 26. Tỉnh Bình Dương | 57. Tỉnh Sóc Trăng |
| 27. Tỉnh An Giang | 58. Tỉnh Đắk Nông |
| 28. Tỉnh Lâm Đồng | 59. Tỉnh Bình Định |
| 29. Tỉnh Đà Nẵng | 60. Tỉnh Quảng Ngãi |
| 30. Tỉnh Cao Bằng | 61. Tỉnh Kon Tum |
| 31. Tỉnh Hưng Yên | |

Phụ lục 1

BIỂU MẪU BÁO CÁO VÀ DỰ TRÙ THUỐC METHADONE DÀNH CHO CƠ SỞ ĐIỀU TRỊ
(Ban hành kèm theo Thông tư số 14/2015/TT-BYT ngày 25 tháng 6 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế)

BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG, TỒN KHO VÀ DỰ TRÙ THUỐC METHADONE
(từ ngày ... tháng đến ngày tháng.....)

Cơ sở điều trị Methadone.....

Địa chỉ:

Quận/huyện/thị xã/thành phố..... Tỉnh/thành phố.....

Tên đơn vị	Tên thuốc, nồng độ, hàm lượng	Đơn vị tính	Số lượng tồn kho kỳ trước chuyển sang	Số lượng nhập trong kỳ	Tổng số	Số lượng xuất trong kỳ	Số lượng hao hụt	Số lượng dư thừa	Tồn kho cuối kỳ	Tổng số người bệnh đang tham gia điều trị	Số lượng người bệnh dự kiến tăng thêm trong kỳ tới	Số lượng dự trữ cho kỳ tới
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
CSĐT...												
CSCP 1												
CSCP 2												
.... ..												
Tổng số												

Nơi nhận:

-

-

Người lập báo cáo
(ký và ghi rõ họ tên)

Lãnh đạo cơ sở điều trị
(ký và ghi rõ họ tên)

Thủ trưởng đơn vị quản lý trực tiếp
(ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

Cột (1): Tên đơn vị: Tên cơ sở điều trị và các cơ sở cấp phát thuốc;

Cột (2): Tên thuốc, nồng độ, hàm lượng: Dung dịch thuốc Methadone 10mg/ml;

Cột (3): Đơn vị tính: ml;

Cột (4): Số lượng tồn kho kỳ trước chuyển sang:

- Tồn kho của cơ sở điều trị và cơ sở cấp phát;
- Tổng của cột (4): Tổng số lượng thuốc tồn kho của cơ sở điều trị và cơ sở cấp phát thuốc.

Cột (5): Số lượng nhập trong kỳ:

- CSĐT: là số lượng thuốc được nhập từ đơn vị phân phối.
- CSCPT: là số lượng thuốc được chuyển từ cơ sở điều trị sang các cơ sở cấp phát.
- Tổng của cột (5): là số lượng thuốc được nhập từ đơn vị phân phối.

Cột (6): Tổng số:

- CSĐT: Tổng số lượng thuốc tồn kho kỳ trước chuyển sang và số lượng nhập trong kỳ của CSĐT: cột (4) + cột (5).
- CSCPT: Tổng số lượng thuốc tồn kho kỳ trước chuyển sang và số lượng nhập trong kỳ của CSCPT: (4) + (5).
- Tổng của (6): Tổng của cột (4) + tổng của cột (5).

Cột (7): Số lượng xuất trong kỳ:

- CSĐT: Tổng số lượng xuất cho các CSCPT và số lượng thuốc cấp phát thuốc cho bệnh nhân tại cơ sở điều trị.
- CSCPT: Số lượng thuốc cấp phát thuốc cho bệnh nhân tại CSCPT.
- Tổng của (7): Tổng số lượng cấp phát cho bệnh nhân tại CSĐT và CSCPT.

$$\text{Tổng của (7)} = [\text{CSĐT của (7)} - \text{CSCPT 1 của (5)} - \dots] + \text{CSCPT 1 của (7)} + \dots$$

Cột (8) : Số lượng hao hụt:

- Là số lượng thuốc hao hụt tại cơ sở điều trị; cơ sở cấp phát thuốc;
- Tổng của (8): là tổng số lượng thuốc hao hụt tại cơ sở điều trị và cơ sở cấp phát thuốc.

Cột (9): Số lượng dư thừa:

- Là số lượng thuốc dư thừa tại cơ sở điều trị; cơ sở cấp phát thuốc;
- Tổng của (9): là tổng số lượng thuốc dư thừa tại cơ sở điều trị và cơ sở cấp phát thuốc.

Cột (10): Tồn kho cuối kỳ:

- CSĐT: CSĐT (6) – CSĐT (7) – CSĐT (8) + CSĐT (10)
- CSCPT: CSCPT (6) – CSCPT (7) – CSCPT (8) + CSCPT (10)
- Tổng của cột (10): Tồn kho của CSĐT và CSCPT

Cột (11): Tổng số người bệnh đang tham gia điều trị.

- Là số người bệnh đang tham gia điều trị tại CSĐT; CSCPT.
- Tổng của cột (11): Là tổng số người bệnh đang tham gia điều trị tại CSĐT và CSCPT.

Cột (12): Số lượng người bệnh dự kiến tăng thêm trong kỳ tới.

- Là số người bệnh dự kiến tăng trong kỳ tới tại CSĐT; CSCPT.
- Tổng của cột (12): Là tổng số người bệnh dự kiến tăng trong kỳ tới tại CSĐT và CSCPT.

Cột (13): Số lượng dự trữ cho kỳ tới :

- Là tổng số lượng thuốc dự trữ cho kỳ tới của CSĐT và CSCPT
- **Công thức tính** : Tổng của (13) = { [Tổng của cột (11) + Tổng của cột (12)] * Liều TB * 30.5 * 5} - (10)
 Liều trung bình của bệnh nhân = Tổng của cột (7) / [Tổng của cột (11) * 30.5 * 3]